

Số: 219 /2019/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người
tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy
thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng biện pháp đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/9/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 147/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, biện pháp đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 /12 /2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 76/TTr - UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với người tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức đóng góp đối với người tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hưng Yên tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Mức đóng góp:

STT	Nội dung	Mức đóng góp (VNĐ)	
		Tháng đầu	Từ tháng thứ hai trở đi
2.1	Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác	850.000	160.000
2.2	Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác	150.000	150.000
2.3	Tiền sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	70.000	
2.4	Tiền điện, nước sinh hoạt, vệ sinh	80.000	80.000
2.5	Tiền mua sắm đồ dùng sinh hoạt cá nhân (cho một lần vào điều trị)	Bằng 0,9 mức lương cơ sở	
2.6	Tiền ăn	Bằng 0,8 mức lương cơ sở	Bằng 0,8 mức lương cơ sở

Điều 2. Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

1. Đối tượng và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% mức đóng góp quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này đối với người tự nguyện cai nghiện ma túy thuộc một trong những đối tượng sau: Thương binh; Bệnh binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Người cao tuổi; Người cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng; Người không có nơi cư trú ổn định.

b) Hỗ trợ 100% mức đóng góp quy định tại mục 2.1 và 70% mức đóng góp tại mục 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 và 2.6 Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này đối với người tự nguyện cai nghiện ma túy thuộc các đối tượng còn lại.

2. Nguyên tắc hỗ trợ: Mỗi đối tượng được hỗ trợ theo lượt hoặc chu kỳ (Mỗi chu kỳ không quá 2 lượt, mỗi lượt không quá 12 tháng và khoảng cách giữa 2 lượt trong một chu kỳ trong khoảng thời gian 24 tháng); hỗ trợ chu kỳ hoặc lượt tiếp theo được tính sau 24 tháng kể từ khi kết thúc lượt hoặc chu kỳ cai nghiện tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Cơ sở cai nghiện ma túy hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVI, Kỳ họp thứ Chín, thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, thị xã, thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư Pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Xuân Tuyên